

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 486/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Đào Thị Ng - Sinh năm 1976. Trú tại: K113/H04/01 H, tổ 54, khu phố Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Phước S - Sinh năm 1971. Trú tại: K113/H04/01 H, tổ 54, khu phố Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 1998 đến năm 2004 mới kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu, huyện Qu, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn bà Ng và ông S chung sống tại K113/H04/01 H, tổ 54, khu phố Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp về tính tình và quan điểm sống. Bà Ng và ông S đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Ng và ông S đã thực sự trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Ng và ông S.

[2] Về con chung: Bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S xác định có 02 con chung Nguyễn Thị Diệu B – Sinh ngày 24.04.1999 và Nguyễn Phước Th – Sinh ngày 30.12.2003.

Vì con chung Nguyễn Thị Diệu B đã thành niên nên bà Ng và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ng và ông S thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Phước Th – Sinh ngày 30.12.2003 cho ông Nguyễn Phước S trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đào Thị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của bà Ng và ông S đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Ng và ông S chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy Đăng ký kết hôn số 23 ngày 22/6/2004 của Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện Qu, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Vì con chung Nguyễn Thị Diệu B đã thành niên nên bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Phước S trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phước Th – Sinh ngày 30.12.2003, bà Đào Thị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Đào Thị Ng và ông Nguyễn Phước S phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004154 ngày 27.12.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. xã Qu, huyện Qu, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy